

ĐẶT VẤN ĐỀ

- Phù thai rau là một bệnh lý cấp tính, xảy ra ở bất kỳ tuổi thai nào.
- Bệnh đặc trưng bởi sự tích tụ dịch quá nhiều trong khoang ngoài mạch và các khoang cơ thể của thai.
- Phù thai rau: Takci 0.6%, Nghiêm Thị Hồng Thanh 0,37%.
- Xác định nguyên nhân phù thai không do miễn dịch bằng siêu âm là rất khó và đôi khi là không thể, Nguyễn Quốc Trường 29,7%.
- Tỷ lệ sống sau đẻ rất thấp nhỏ hơn 5%.
- Biến chứng cho mẹ: đa ối, thiếu máu, tiền sản giật, sót rau, chảy máu..

MỤC TIÊU

Xác định một số nguyên nhân phù thai rau không do nguyên nhân miễn dịch tại Trung tâm Chẩn đoán trước sinh Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Sử dụng phương pháp mô tả tiến cứu.
- Tất cả các sản phụ được chẩn đoán phù thai rau tại TTCĐTS – BV Phụ sản Trung ương từ 04/2015 - 03/2016.
- Tiêu chuẩn lựa chọn: Phù thai rau có Rh (+), test Coomb(-).
- Với các dấu hiệu trên siêu âm có ít nhất 2 trong 4 dấu hiệu sau: Tràn dịch ổ bụng, tràn dịch màng phổi, tràn dịch màng ngoài tim, phù da và tổ chức dưới da. Có thể kèm theo hay không kèm theo phù bánh rau.
- Cỡ mẫu thuận tiện thu thập từ 04/2015 – 05/2016 được 229 trường hợp.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

TUỔI SẢN PHỤ CHẨN ĐOÁN BỆNH

Tuổi sản phụ	n	%
≤ 18	1	0,44
19 - 34	212	92,57
≥ 35	16	6,99
Tổng	229	100

Tuổi thai trung bình $27,05 \pm 4,79$ tuổi, Min 18, Max 40 tuổi
Gặp nhiều nhất là 19 – 34 tuổi với tỷ lệ 92,57%.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

TIỀN SỬ ĐỂ CON BỊ PHÙ THAI RAU

Số lượng	Số lượng	
	n	%
Phù thai		
Phù thai	33	14.41
Không phù thai	196	85,59
Tổng	229	100

Tiền sử đẻ con bị phù chiếm 14,41%, hay gặp α thalassimia.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

TUỔI THAI CHẨN ĐOÁN BỆNH

Tuổi thai (tuần)	n	%
≤ 12	15	6.55
13 - 27	90	39.30
≥ 28	124	54.15
Tổng	229	100

Tuổi thai trung bình: $24,2 \pm 6,55$ tuần. Min 11 tuần, Max 38 tuần.

Toongsong: 26,3 tuần, Fukushima k 25,8 tuần. Việc xác định tuổi thai bị phù rất quan trọng vì biến chứng của bệnh rất nặng nề.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

DẤU HIỆU CỦA PHÙ THAI RAU TRÊN SIÊU ÂM

Dấu hiệu phù thai	n	%
Tràn dịch ổ bụng	193	84,28
Tràn dịch màng tim	136	59,39
Phù da và tổ chức dưới da	80	34,93
Tràn dịch màng phổi	66	28,82
Phù bánh rau	59	25,76

Nguyễn Quốc Trường: TDOB: 82,1%; TDMT: 48,2%;

TDMP: 44,2%; Phù da và tổ chức dưới da: 47,8%.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

- ❑ Tràn dịch ổ bụng là dấu hiệu hay gặp nhất, đây là dấu hiệu rất có ý nghĩa trong chẩn đoán sớm phù thai rau.
- ❑ Tràn dịch MP vừa là dấu hiệu của phù thai rau vừa là nguyên nhân gây bệnh.
- ❑ Phù da và tổ chức dưới da chỉ ra rằng phù thai rau đến GD muộn
- ❑ Tràn dịch màng tim, tim to gợi ý tiên lượng rất xấu cho thai do tim thai suy kèm theo thiếu sản phổi nên tỷ lệ sống sau đẻ rất thấp $\leq 5\%$.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

SIÊU ÂM XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN (Nguyễn Quốc Trường)

Nhóm nguyên nhân	Số lượng		Tuổi thai chẩn đoán (tuần)	Các bất thường
	n	%		
Hệ bạch huyết	24	9,5	16,4 ± 3,0	Hygroma kystique: 24
Tim	15	6,0	25,3 ± 4,6	Cấu trúc: 11 Nhịp tim: 4
Phổi - lồng ngực	10	4,0	27,6 ± 5,9	TDMP một bên: 5 Bệnh phổi tuyến nang: 3 Nang bạch huyết phổi: 1 U trung thất: 1

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

DẤU HIỆU SIÊU ÂM HƯỚNG TỚI NGUYÊN NHÂN GÂY BỆNH.

Nhóm nguyên nhân	Số lượng		Tuổi thai chẩn đoán (tuần)	Các bất thường
	n	%		
Hệ tiêu hóa	7	2,8	25,6 ± 4,2	Viêm phúc mạc phân su: 7
HCTM	7	2,8	22,4 ± 3,3	
Thai SDD	1	0,4	26	
Khối u	1	0,4	36	U mạch máu cánh tay: 1

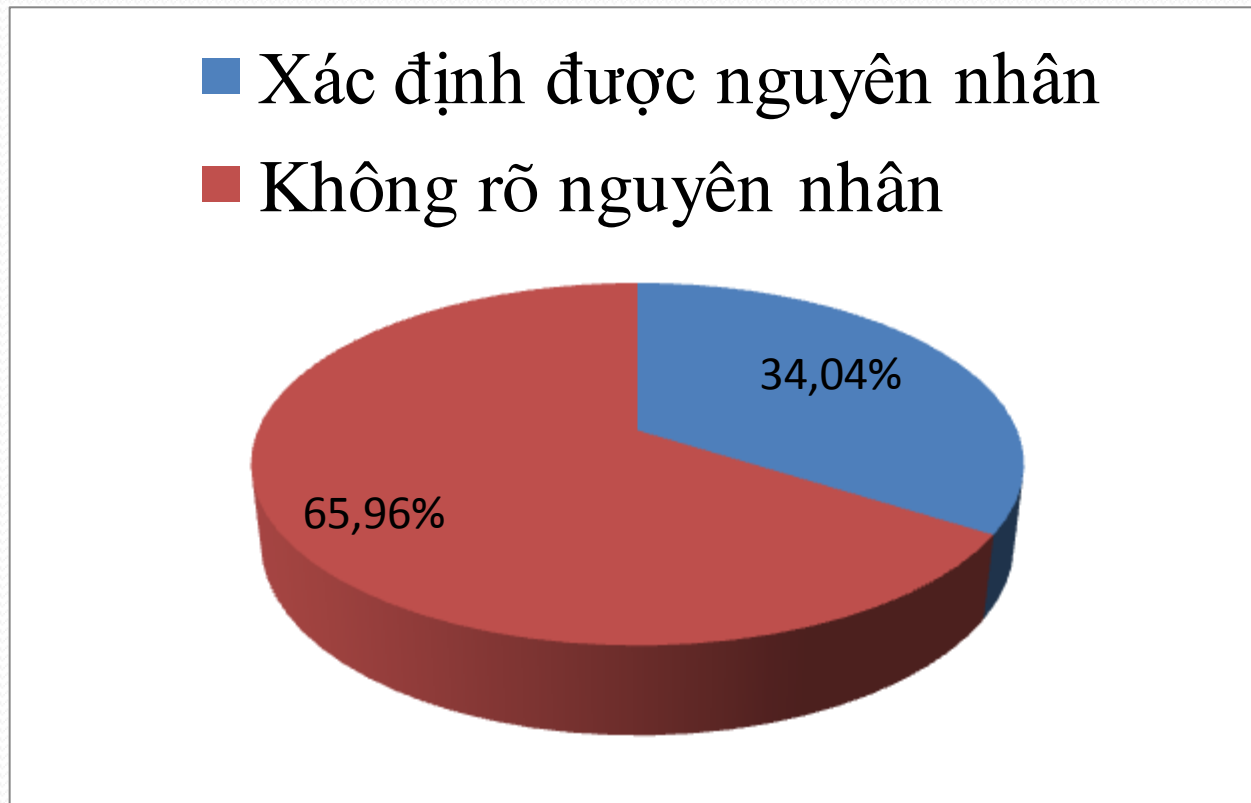
KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

DẤU HIỆU SIÊU ÂM HƯỚNG TỚI NGUYÊN NHÂN GÂY BỆNH.

Nhóm nguyên nhân	Số lượng		Tuổi thai chẩn đoán (tuần)	Các bất thường
	n	%		
Hỗn tạp	8	3,2	21,9 ± 5,4	Dính khớp nhiều điểm: 1 Hygroma kystique + Thoát vị rốn: 1 Hygroma kystique+ TLT: 1 Không thấy TM phổi + HCTM: 1 VPMPS + Teo nhĩ trái: 1 VPMPS + Thai SDD: 1 VPMPS + BT ngón tay, chân: 1 Bệnh phổi tuyến nang + HCTM: 1

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

DẤU HIỆU SIÊU ÂM HƯỚNG TỚI NGUYÊN NHÂN GÂY BỆNH



KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Siêu âm kết hợp với xét nghiệm xác định 69.87%.

Nhóm nguyên nhân	Số lượng		Tuổi thai trung bình (Tuần)	Các bất thường
	n	%		
Huyết cầu tố	71	31,00	26,85±4,34	α thalassimia...
Hệ bạch huyết, xương khớp	35	15,28	13,63±3,37	Hygromakystique Loạn sản xương...

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Nhóm nguyên nhân	Số lượng		Tuổi thai trung bình	Các bất thường
	n	%		
Tim mạch Lồng ngực	30	13,10	27,96±5,88	Dị dạng tim, RLNT, chèn ép tim, cản trở tuần hoàn
Các nối thông mạch máu	13	5,68	22,62±3,86	HCTT, thai không tim, u bánh rau, u quái cùng cụt, u bánh rau...

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Nhóm nguyên nhân	Số lượng		Tuổi thai trung bình	Các bất thường
	n	%		
Nhiễm trùng	7	3,06	22,29±2,43	Giang mai, Toxo...
Bất thường NST	4	1,75	19,25±1,55	HC Down, Edward Patau, Turner
Không rõ NN	69	30,13	25,52±4,92	
Tổng	229	100	24,20±6,55	

KẾT LUẬN

- ❑ Phù thai rau thường biểu hiện muộn: tuổi thai trung bình phát hiện: $24,02 \pm 6,55$ tuần. Có liên quan đến tiền sử đẻ con bị phù khá cao 14,41%.
- ❑ Dấu hiệu hay gặp: tràn dịch ổ bụng 84,28%.
- ❑ Siêu âm xác định 34,04% nguyên nhân gây bệnh. Hay gặp là: Hygroma kystique 15,28%, Siêu âm kết hợp với xét nghiệm 69,87%, α thalassimia 31%.



XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN !